

Biên soạn: Quách Cư Kính



24 TẤM GƯƠNG HIẾU THẢO

TẬP 1

NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC



MỤC LỤC

Tập 1

STT	CÂU CHUYỆN	TRANG
1.	Lòng Hiếu Cảm Động Trời	5
2.	Tự Mình Ném Thuốc Trước	14
3.	Mẹ Cắn Ngón Tay, Tim Con Đau Nhói... ..	20
4.	Quần Áo Đơn Sơ Hiếu Thuận Mẹ.....	26
5.	Vác Gạo Nuôi Cha Mẹ	34
6.	Lấy Sữa Hươu Phụng Dưỡng Cha Mẹ	42
7.	Áo Màu Đùa Giỡn Làm Vui Cha Mẹ.....	50
8.	Bán Thân Chôn Cha	56
9.	Suối Phun Cá Chép Nhảy	69
10.	Nhặt Dâu Nuôi Mẹ.....	77
11.	Khắc Gỗ Thờ Cha Mẹ.....	86
12.	Chôn Con Cứu Mẹ.....	96

24 TẤM GƯƠNG HIẾU THẢO

Cuốn truyện này dựa theo tác phẩm “Nhị Thập Tứ Hiếu”. Đây là một tác phẩm văn học nổi tiếng từ xưa đến nay. Truyện viết về sự tích 24 tấm gương hiếu thảo của các bậc hiếu tử. Trên từ vua chúa, dưới đến lê dân bá tính, không ai là không noi theo lời dạy của Thánh nhân cổ đức. “*Bách Thiện Hiếu Vi Tiên*”, trong trăm điều thiện thì hiếu thảo đứng đầu.

Kiệt tác này do học sĩ Quách Cư Kính đời nhà Nguyên soạn. Ông là một thi sĩ có tài và còn là người con hiếu thảo. Sau khi cha ông qua đời, vị hiếu tử này chọn lựa 24 tấm gương hiếu hạnh, từ thời vua Thuấn đến đời ông và dùng thể thơ diễn kệ ngợi khen.

*Hiếu hạnh xưa nay vẫn đứng đầu
Gương soi cảnh tỉnh mãi dài lâu
Sinh thành dưỡng dục công non thái
Nghĩa cử đáp đền tợ bể sâu
Đạo đức suy đồi gây bất ổn
Luân thường loạn tưởng tạo thương đau
Thành tâm hướng thiện cầu an lạc
Khổ nạn tiêu tan rõ nhiệm mầu*

Nhi tử Xuân Duật soạn dịch
Nghiêm phụ Xuân Thiều đề thơ
Hiền thê Ngọc Trân nhuận sắc

Câu chuyện thứ nhất
Hiếu Cảm Động Thiên
Lòng Hiếu Cảm Động Trời



*Diêu Thuấn hàn vi trái khổ đau
Tuổi xanh mắt mẹ lắm cơ cầu
Con chồng dì ghẻ em gian ác
Cổ Tẩu nguồn cơn lửa đổ dầu
Hiếu thảo từ tâm trời cảm động
Chim voi dốc sức tạo công hầu
Vua Nghiêu lập đức truyền ngôi báu
Đất nước thanh bình vạn đại sau*

Vào thời thượng cổ lâu xa về trước, có một hiếu tử tên là Diêu Thuấn. Thuấn có một người cha rất mù quáng.

Người đời gọi ông là Cổ Tẩu, tức ông già mù, ý nói rằng ông có mắt mà như không trông, không phân biệt được thiện ác, đúng sai.



Khi mẹ Thuần qua đời lúc Thuần còn rất nhỏ, cha ông lại tục huyền với người đàn bà khác. Người vợ kế sinh ra một người em tên gọi là Trọng. Người em khác mẹ

này hết sức ngỗ nghịch, luôn cùng với mẹ nghĩ cách làm hại ông.

Tuy vậy, Thuần vẫn hết mực làm tròn chữ hiếu, săn sóc và lo lắng cho em. Hàng xóm láng giềng gần xa, đều tấm tắc khen Thuần là một đứa con hiếu thảo.





Đương thời bấy giờ, có vị Hoàng đế là vua Nghiêu, vì muốn tìm người hiền đức để nhường vị nên mới triệu hỏi các đại thần:

“Trẫm nay muốn tìm một người hiền đức và truyền ngôi cho người đó, như thế đất nước sẽ luôn được thái bình, dân chúng an cư lạc nghiệp, chúng ái khanh có ý kiến gì không?”. Lúc đó có một vị đại thần tâu rằng: *“Tâu Bệ hạ! Nhân gian có một người, tiếng thơm hiếu thảo, danh vang khắp nơi, tên gọi là Thuấn. Người này mới có thể xứng đáng với trọng trách này.”*

Vua Nghiêu nghe xong liền hạ chiếu chỉ: *“Các ái khanh hãy tra rõ việc này, nếu thật đúng như vậy, hãy nhanh truyền người đó nhập cung cho ta.”*





Thuần phụng chỉ thượng triều. Qua lời ăn tiếng nói, nhất cử nhất động của Thuần đều làm cho vua Nghiêu hết mực hài lòng.

Sau đó, vua Nghiêu còn gả cho hai cô công chúa, một người tên là Nga Hoàng, một người tên là Nữ Anh, và ban cho rất nhiều lương thực mang về.

Sau khi về đến nhà, hai vị công chúa thường ngày giặt quần áo, nấu cơm và cùng nhau hiếu thảo cha mẹ.



Nhưng Tượng, người em của Thuần, thấy Thuần cưới được hai vị công chúa sắc nước hương trời và có nhiều thức ăn mang về nên luôn nghĩ cách mưu hại.

Một ngày nọ, trong khi Tượng đang ở trong phòng bàn bạc với cha mẹ, thì đúng lúc đó có một cô công chúa tình cờ nghe được và lập tức trở về nói với Thuần. Thuần nghe xong, cười và nói: “*Nàng không nên lo lắng, anh sau này sẽ cẩn thận là được.*”

Quả nhiên có một ngày, cha Thuần gọi vào và bảo: “*Thuần à! Cha nay cũng đã lớn, già rồi không làm được việc gì nữa. Ở kho gạo nhà sau, mái nhà có lỗ hổng, con đi đến đó tu sửa lại đi.*”



Thuần một mình trèo lên nóc nhà và ở trên đó sửa sang mái tranh, mồ hôi chảy ra thấm cả đầu.

Tượng bảy giờ len len cầm lửa đốt kho, toan tính thiêu chết anh mình. Ngay lập tức, nhà kho bắt lửa, phùng phùng cháy dữ dội.



Lúc bảy giờ, Thuần đang chăm chú làm việc, bỗng nhiên phát hiện và xoay đầu nhìn lại. Sau đó, Thuần lấy hai

chiếc nón rồi từ trên cao bay hạ xuống nên chẳng bị tổn thương và cũng không bị thiêu chết.

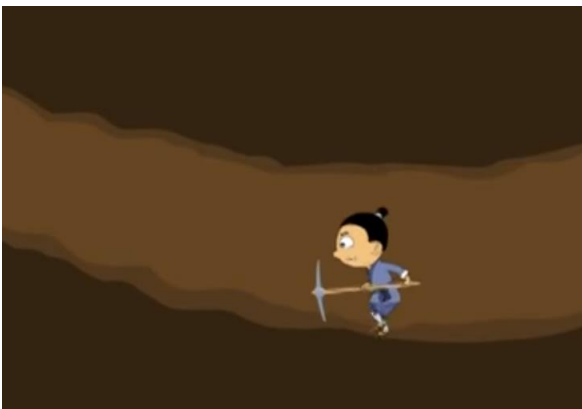
Tượng thấy thế cau mày không vui nhưng vẫn không từ bỏ ý định. Sau đó lại cùng với cha nghĩ kế để làm Thuần rút xuống giếng rồi lấy đá bịt lại. Thế là họ sai Thuần đi đào giếng.





Thuấn mỗi ngày mỗi đào, đào từ sáng đến tối, rồi lại từ tối đến sáng.

Khi Tượng nhìn thấy giếng càng ngày càng sâu, lòng độc ác đã hiện rõ trên khuôn mặt nham hiểm, ngay lập tức cùng cha lấy đất đá lấp giếng, chôn sống Thuấn.



Nhưng đâu có ngờ, ở dưới đáy giếng có một địa đạo nhỏ để tới một cái động. Thế nên, Thuấn từ nơi đó bò lên trở về nhà bình an.

Tấm lòng hiếu thảo của Thuần đã cảm động đến trời cao, nên đàn voi đến và muôn chim đáp xuống để giúp Thuần làm ruộng;



Voi lớn cày đất, chim con nhặt cỏ, ai ai cũng hăng hái làm việc.

Và cuối cùng mùa thu hoạch đã đến, đàn voi đẩy xe, muôn chim ca hát, mừng ngày gặt hái, rộn ràng náo nhiệt.





Câu chuyện của Thuấn dần dần được muôn người truyền tụng, vua Nghiêu nghe được lòng rất vui mừng. Về sau, Vua

Nghiêu đã nhường vị và truyền ngôi cho Thuấn.

Vua Thuấn trong suốt thời gian trị vì, chỉ ngồi khảy đàn, hát khúc Nam Phong mà thiên hạ thái bình thịnh vượng, nhà nhà an cư lạc nghiệp, tứ hải âu ca.



Có kệ khen rằng:

*Đội đội canh điền tượng
Phân phân vân thảo cầm
Tự Nghiêu đăng đế vị
Hiếu cảm động thiên tâm
Đàn đàn voi cày ruộng
Bầy bầy chim nhặt cỏ
Kế vua Nghiêu lên ngôi
Lòng hiếu cảm động trời*

Câu chuyện thứ hai

Thân Thường Thang Dược

Tự Mình Ném Thuốc Trước

*Văn Đế phụng thờ đáng mẫu thân
Ba năm ném thuốc mãi ân cần
Quên mình để vị thân ngà ngọc
Nhớ mãi tâm can hiếu tử bần
Bạc Hậu xót tình rơi giọt lệ
Triều thần chột dạ thảo lê dân
Thái bình thịnh trị hơn Tam Đại
Hậu thế đời nay mấy Thánh nhân*



Vào đời Tây Hán, có một Hoàng Đế tên là Lưu Hằng. Mọi người đều gọi là Hán Văn Đế.

Ông là con thứ ba của người vợ thứ, vợ của Hán Cao Tổ Lưu Bang. Mặc dầu không phải là thái tử nhưng ông là người hiền lương và hiếu thảo nên được các

triều thần mến phục và ủng hộ lên làm vua. Sau khi lên ngôi đế vương, ông là một vị minh quân, lại còn hết mực phụng dưỡng mẫu thân là Bạc thái hậu, ân cần săn sóc sớm hôm.

Có một lần, mẹ của Hán Văn Đế đột nhiên ngã bệnh và Hán Văn Đế trong lòng rất lo âu. Trời vừa mới hừng



sáng, ông vội vàng mang thái y đi thăm dò bệnh tình của mẹ, xem có thuyên giảm chút nào không.



Khi trời trở lạnh, Hán Văn Đế sợ mẹ bị lạnh nên ngồi hầu cạnh bên để đắp chăn.



Còn những ngày nóng bức, ông lại dùng quạt mát để mẹ được ngủ ngon. Lại vì lo lắng cho mẫu hậu nên ông ngồi cạnh bên giường để ngủ, quần áo cũng không rảnh để thay.

Mỗi khi thái hậu khát nước, Hán Văn Đế vội vàng bung trà qua.



Nếu đến lúc mẹ cần uống thuốc, ông cũng đích thân nếm qua trước xem có đắng hay có nóng không, nếu không sao thì mới dâng lên cho mẹ dùng.

Hán Văn Đế vì ưu lo bệnh tình của mẹ, nên mỗi ngày đều kể chuyện vui, hầu làm cho thái hậu khuây khỏa



trong lòng. Thái hậu nhìn thấy Hán Văn Đế mỗi ngày mỗi đến rồi mỗi đi, thân thể tiêu tụy, ngày càng gầy, nên lòng đau vô cùng

mà nói: “Hoàng nhi! Ở đây có nhiều cung nữ, họ có thể chiếu cố ta, con không nên cực khổ quá. Bệnh của mẹ không phải hai ba ngày là có thể lành ngay, sau này để họ hầu hạ mẹ là được rồi”. Hán Văn Đế quỳ

xuống, lại đối trước mẹ mà thưa: “Hài nhi từ lúc lọt lòng cho đến nay vẫn chưa làm gì để phụng dưỡng mẫu thân tốt,



mãi đến nay con mới có dịp để báo đáp công ơn dưỡng dục sinh thành.”

“Nhưng con là đấng Quân Vương, phải biết lấy dân chúng thiên hạ làm trọng.”

“Hiện tại thiên hạ thái bình, dân chúng an cư lạc nghiệp, mẫu hậu không nên lo lắng, hãy an tâm dưỡng bệnh. Hà nhi đã hội ý mẹ rồi.”



Thái hậu có một người con hiếu thảo như vậy nên cảm động vui mừng, nước mắt cũng không ngưng được, rơi lệ chảy xuống.

Nhưng đâu có ai biết, Thái hậu bệnh chỉ một lần mà từ đó đến nay thoáng đã ba năm trôi qua.

Hán Văn Đế cũng như vậy, hầu hạ cạnh mẹ suốt ba năm, dường như không có một lần được giấc ngủ ngon.



Tuy Hán Văn Đế là đấng Thiên Tử nhưng vẫn luôn chiếu cố và hầu hạ mẫu thân, một chút cũng không



nản lòng. Vào thời bấy giờ, vì lòng hiếu thảo của Hán Văn Đế, trong triều văn võ bá quan, ngoài đến lê dân bá tính, ai ai

cũng kính ngưỡng cảm mến. Nhờ đó, người người trong nước đều hiếu thảo hòa mục, thiên hạ thái bình thịnh trị.

Có kệ khen rằng:

*Nhân hiếu lâm thiên hạ
Nguy nguy quán bách vương
Hán đình sự hiền mẫu
Thang được tất tiên thường*

*Nhân hiếu thiên hạ hay
Đứng đầu cả trăm vua
Hán đình thờ hiền mẫu
Thuốc thang tự ném trước*

Câu chuyện thứ 3

Giảo Chỉ Tâm Thông

Mẹ Cắn Ngón Tay, Tim Con Đau Nhói

*Tăng Tử tương quan cảm ứng thông
Mẹ già dụng kế cắn tay trông
Con đau tất dạ chân dồn bước
Củ gánh trên vai giữa nắng hồng
Đại Học, Hiếu Kinh tôn bậc Thánh
Đông Chu Nho Giáo rạng môn tông
Gương xưa tích cũ còn in dấu
Mẫu tử tình thâm ấm lạnh nồng*



Vào thời Xuân Thu, có một người tên là Tăng Sâm, cũng chính là Tăng Tử, hiệu Tử Du. Ông là

một môn hạ lớn của Khổng Tử và cũng là một nhân vật quan trọng của Nho Giáo. Tăng Tử chẳng những có học thức uyên bác mà còn rất hiếu thảo. Ông là tác

giả của “Hiếu Kinh” và sách “Đại Học”. Hậu nhân đời sau tôn ông là Tông Thánh.

Nguyên là vì Tăng Tử lúc còn nhỏ, gia cảnh hết mực khó khăn, hằng ngày phải lên núi đốn củi để sinh sống.



Một ngày nọ, Tăng Tử lên núi và chỉ còn một mình mẹ ông ở nhà, đột nhiên có người gõ cửa: “*Xin hỏi,*



có ai ở nhà không ạ?”. Mẹ Tăng Tử

mở cửa ra và nhìn thấy bên ngoài có một người. Người ấy hỏi: “*Bá mẫu*

khỏe không ạ? Xin hỏi Tăng Sâm có ở nhà không ạ? Con tới đây để viếng thăm.”

Mẹ Tăng Tử lo lắng trong lòng, không biết phải làm sao: “*Ay da! Phải làm sao đây? Phải làm sao đây?*”

Thêm nữa, nhà của Tăng Tử rất nghèo và đơn sơ, chẳng có gì để chiêu đãi người khách. Đường sá



không được thuận tiện và khó liên lạc. Mẹ của Tăng Tử lại không có ai lên núi để báo cho Tăng Tử về.



Và không thể làm gì hơn là nhìn ngóng trông chờ con nhanh về. Nhưng đợi hồi lâu mà vẫn

không thấy bóng dáng của Tăng Tử đâu, bà nghĩ bụng định đi tìm.

Đúng lúc đó bà nhớ ra một phương pháp: “Tăng Tử là đứa con rất hiếu thảo, thường thường với ta có tâm



linh tương thông, nếu biết ta ở đây có mệnh hệ gì thì nó chắc cũng linh cảm được”. Nghĩ

vậy, bà liền đưa ngón tay lên, nhịn đau dùng sức cắn vào đầu ngón tay mình.

Lúc ấy, Tăng Tử đang ở trên núi đốn củi, bỗng dung lòng đau như cắt, ông vội gánh củi quay về.





Khi gần về đến nhà,
Tăng Tử thấy mẹ nhìn
chăm chú mong ngóng,
nét mặt âu lo.

Tăng Tử vội vàng cung kính
đi lại, thưa hỏi: “*Thưa mẹ! Mẹ
chờ con có việc gì không ạ?*”



Mẹ Tăng Tử nói:
“*Ở nhà có khách
đến, nói là muốn
tìm con. Nhưng mẹ
chờ đã lâu mà vẫn
không thấy con trở
về, và không có*

*cách gì hơn nên mới cắn vào ngón tay của mình. Hy
vọng con cảm nhận được và lập tức trở về.*”

Nếu Tăng Tử không phải là người con chí hiếu và mẫu tử tình thâm thì làm sao có được cảm ứng kỳ diệu này.



Có kệ khen rằng:

*Mẫu chỉ tài phương giáo
Nhi tâm thống bát câ
Phụ tân quy vị vãn
Cốt nhục chí tình thâm*

*Mẹ vừa cắn ngón tay
Tim con đau khôn xiết
Vội vã đội củi về
Cốt nhục ấy tình thâm*

Câu chuyện thứ 4

Đơn Y Thuận Mẫu

Quần Áo Đơn Sơ Hiếu Thuận Mẹ

*Hiếu cảm nên từ Mẫn Tử Khiên
Gia đình hạnh phúc mãi đoàn viên
Quên mình bảo vệ hai em đại
Kế mẫu hồi tâm đáng thực hiện
Tiên đả lô hoa cha chột tỉnh
Nghe lời con trẻ giữ lương duyên
Người xưa hành xử theo nhân tính
Mấy kẻ đời nay giữ mỗi giềng*

Trong các học trò của Khổng Phu Tử, ngoài Tăng Sâm là vị hiếu tử danh vang, còn có Mẫn Tồn, cũng tức là Mẫn Tử Khiên. Ông sinh vào đời Chu và là một người con chí hiếu.





Lúc ông còn thơ ấu, mẹ ruột đã sớm qua đời và cha tục huyền với người đàn bà khác. Sau đó,

người mẹ kế sinh thêm hai người em. Mẫn Tử Khiên vốn không phải con ruột nên bà kế mẫu thường xuyên ngược đãi.

Tiết trời mùa đông, giá rét căm căm, bà lấy vải áo tốt mềm mại lót bông vào cho con bà.



Còn Mẫn Tử Khiên thì bà lấy vải thô và độn vào hoa cỏ lau để làm áo.

Tuy cả ba huynh đệ đều mặc áo ấm nhưng tâm trạng không giống nhau. Loại áo độn hoa cỏ lau thì không thể nào đủ ấm được, chỉ có áo bông mới có thể chịu đựng được nỗi cái giá rét của mùa đông. Cho nên Mẫn Tử Khiên thường lạnh run cầm cập.



Một hôm nọ, cha của Mẫn Tử Khiên có việc cần ra ngoài, nên bèn bảo Mẫn Tử Khiên đánh xe. Trên



đường đi, gió lạnh ren rét thổi vi vu, làm cho Mẫn Tử Khiên chịu không nổi nên run lên bần bật, tay chân

cũng không còn linh hoạt nữa.

Bỗng nhiên Mẫn Tử Khiên hắt xì hơi một tiếng, lập tức dây cương đang cầm liền rơi xuống đất. Mẫn Tử Khiên rất sợ hãi và nét mặt biến sắc, đầu thụt vào, toàn thân run lẩy bẩy.



Cha của Mẫn Tử Khiên thấy thế nên giận dữ quát: “*Tử Khiên, hôm nay trời không lạnh lắm, mày làm sao thế hả?*”.

Nói rồi ông rút cái roi đánh xe và quát mạnh lên mình của Mẫn Tử Khiên, “*Tiên đả lô hoa*”, quát ra hoa lau, làm cho chiếc áo đang mặc bị rách và để lộ lớp hoa cỏ lau độn bên trong.





Ông sững sốt trước cảnh tượng ấy và chột hiệu ra tất cả. Bấy giờ, lửa sân nổi lên ba

nghìn trượng, ông đùng đùng quay xe về nhà gặp vợ.

“Bà làm mẹ kiểu gì vậy, sao dám ngược đãi con của ta hả? Ta làm sao có thể tha thứ cho bà. Bà hãy đi ngay đi!”



Bà kể mẫu kinh hoàng thất vía, hoảng sợ hồi lâu. Mẫn Tử Khiên thấy thế, chẳng những không tỏ vẻ vui lòng thích ý, mà trái lại vội vàng quỳ xuống trước mặt cha, thưa:



“Phụ thân! Còn mẹ ở lại, chỉ có mình con bị lạnh. Nhưng mẹ đi rồi thì hai người em cũng đều phải chịu giá lạnh, không ai săn sóc, cúi van cha đừng đuổi mẹ đi.”

Người cha nghe xong, xúc động bùi ngùi, nước mắt lệ rơi: *“Tử Khiên! Ta có được đứa con hiền hậu như thế này, thật không gì quý bằng, ta sẽ không đuổi bà ấy đi nữa.”*



Sau đó, ông nói với người vợ kế: *“Nếu từ nay bà còn tái phạm lỗi lầm thì ta quyết sẽ không giữ bà ở lại.”*



Lúc đó, bà kế mẫu rất cảm động với lòng hiếu của Mẫn Tử Khiên và cũng hiểu chuyện nên tự giác hổ thẹn, sửa đổi lỗi lầm. Từ đó về sau, bà yêu thương Mẫn Tử Khiên như con ruột và không còn phân biệt



nữa. Cả nhà đoàn viên sum họp, hòa thuận quây quần. Sự tích ấy đời đời lưu truyền và

chẳng biết đã làm bao nhiêu người ngưỡng mộ ngợi khen.

Có kệ khen rằng:

*Mãn Thị hữu hiền lang
Hà tăng oán vãn nương
Phụ tiền lưu mẫu tại
Tam tử miễn phong sương*

*Họ Mãn có con hiền
Chẳng hề oán kẻ mẫu
Xin cha, mẹ ở lại
Ba trẻ miễn gió sương*

Câu chuyện thứ 5

Phụ Mẫu Dưỡng Thân

Vác Gạo Nuôi Cha Mẹ

*Tử Lộ hàn vi tích đức dày
Đường xa vác gạo cực nào hay
Miễn sao cha mẹ canh cơm đủ
Dẫu có tan thân chẳng nhủu mảy
Phú quý vinh hoa luôn tui phận
Song đường khuất bóng lấy chi thay
Tam công lương đồng nào quên được
Nỗi nhớ thân hôn chuối tháng ngày*





- Dạ, con xin mời cha mẹ dùng cơm!

- Cơm của Do Nhi nấu luôn có mùi thơm đặc biệt.

- Do Nhi? Con làm gì thế?

- Thưa cha mẹ, con thật là bất hiếu. Ngại cha mẹ phải ăn rau lót bụng, kể cả gạo cũng không có, đều là lỗi tại con!



- Do Nhi! Con mau mau đứng lên. Hiện tại binh lửa mã loạn, vật giá leo thang, chúng ta là những lê dân nghèo khổ, làm sao mà tránh

khỏi. Con không cần tự trách, có được tấm lòng hiếu thảo của con thì cha mẹ cũng đã mãn nguyện lắm rồi.

- Mẹ à, nhưng mà....



- Cha, mẹ! Thừa cha mẹ, con vừa nghe nói là giá gạo ở vùng Nghi Hà rất rẻ, con muốn tới đó để mua.

- Do Nhi! Nơi đó cách đây cả trăm dặm, núi rừng lại hiểm trở. Con không nên đi, không nên đi.



- Cha và mẹ hãy yên tâm, con nhất định sẽ trở về nhanh thôi

- Do Nhi! Do Nhi...



Do Nhi không quản đường xá vất vả, lặn lội đến Nghi Hà. Đúng lúc Do Nhi đến nơi thì người bán gạo nói: “Gạo bán hết rồi, ngày mai hãy trở lại!”

Do Nhi nhớ nghĩ đến cha mẹ, trong lòng thương cha mẹ vô ngần.



- Thừa cha mẹ! Cha mẹ xem này, chúng ta có gạo để ăn rồi!





- Đứa con này! Có gạo hay không cũng không sao! Cha mẹ chỉ lo lắng cho con thôi, nhìn thấy con trở về, cha mẹ cũng an tâm rồi!

Nhiều năm về sau....



Hoàng đế: “Chúng ái khanh hãy bình thân!”



Thấy Tử Lộ thở dài, các quan trong triều hỏi: “Đại nhân là quan lớn, chức trọng nhà cao, còn có gì mà phải than thở?”

- Ta hồi tưởng lại lúc xưa, mặc dầu phải đi xa hàng trăm dặm để đội gạo về, tuy khổ cực nhưng vẫn còn cha mẹ. Mỗi bữa cùng ngồi ăn canh



rau, tuy đơn sơ nhưng đầm ấm, đó là điều ta mãi nguyện nhất. Hiện tại mặc dù có thể ăn cao lương mỹ vị, mặc áo gấm y ngọc nhưng cha mẹ đã không còn để cùng hưởng vinh hoa phú quý. Như vậy thì đâu còn có ý nghĩa gì?



Cây muốn yên mà gió chẳng dừng, con muốn phụng dưỡng nhưng mẹ cha đâu còn.

Tử Lộ tên là Trọng Do, là một trong Thất Thập Nhị Hiền, 72 môn đệ tài giỏi của Khổng Tử. Tử Lộ đạo đức cao vượt, tinh thông lục nghệ: lễ, nhạc, xạ, ngự, thư, số. Ông sinh vào đời nhà Chu, thờ cha mẹ rất hiếu thảo. Lúc bấy giờ, đương khi gặp phải thời loạn lạc, nhà lại nghèo nên ông phải tìm các thứ rau quả để nấu canh dâng lên cho cha mẹ dùng bữa qua ngày. Về sau, Tử Lộ thường đi vác gạo trăm dặm đường xa để về nuôi cha mẹ. Sau khi cha mẹ ông qua đời, Tử Lộ sang nước Sở và được vua nước Sở phong tước cao sang.



Tuy có được
quan quyền
vinh hiển,
nhưng ông
luôn luôn
tưởng nhớ, ước
gì cha mẹ hãy
còn sống để

ông ngày ngày đội gạo, bữa bữa nấu canh, cả nhà đoàn viên đầm ấm.

Có kệ khen rằng:

Phụ mẫu cung cam chỉ

Ninh từ bách lý diêu

Thân vinh thân dĩ một

Do niệm cừu cù lao

Vác gạo dưỡng ngọt bùi

Không ngại đường trăm dặm

Vinh hiển song thân mất

Hoài niệm thuở nhọc nhằn

Câu chuyện thứ 6

Lộc Nhũ Phụng Thân

Lấy Sữa Hươu Phụng Dưỡng Cha Mẹ

*Hiếu thuận lo toan khó nhọc tâm
Thân người da thú thợ săn lâm
Rừng sâu lấy sữa nuôi cha mẹ
Tri hiếu gia bản nghĩa cử thâm
Đàm Tử danh xưng đời mến tặng
Tâm từ ruộng phúc chốn ươm mầm
Vũ phu cảm động dâng thêm sữa
Đạo đức ngày nay mấy kẻ tâm*

Vào thời Xuân Thu, có một người con hiếu thuận siêu việt tên là Tính Đàm. Người đời sau gọi là Đàm Tử.



Cha mẹ ông đều đã già và mắt lại bị bệnh. Đàm Tử lo lắng trong lòng nên mới nói an ủi rằng: “*Phụ thân!*



Mẫu thân! Cha mẹ muôn lần không nên âu lo. Con nhất định sẽ tìm đủ mọi cách để chữa trị lành bệnh cho cha mẹ.”

Mẹ ông nói: “*Đàm Nhi! Mẹ và cha con tuổi đã lớn rồi, sống không còn được bao lâu nữa, nhưng chỉ là nay rất ao ước muốn được uống sữa hươu.”*



Muốn có được sữa hươu, thật không phải chuyện dễ, và lại còn rất nguy hiểm. Chỉ sợ một khi có được sữa

rồi, thì e chẳng còn mạng để về. Nhưng vì nhớ nghĩ đến cha mẹ, Đàm Tử quyết định bất luận có bao nhiêu gian truân đi nữa, thì cũng phải nghĩ cách lấy về để làm thỏa mãn tâm nguyện của cha mẹ và báo đáp thâm ân.



Một ngày nọ, Đàm Tử nghe người ta nói trên rừng Bắc Sơn rậm rạp, thường hay có hươu ra vào. Thế là sau đó, Đàm Tử liền đến chợ mua da hươu mặc vào làm áo, cải trang thành hươu con, quyết định tiến lên rừng.





Trong rừng,
Đàm Tử đi
qua đi lại, bốn
bên tứ phía
kiếm tìm. Trời
càng lúc càng
tối dần mà vẫn

không phát hiện được con hươu nào, trong lòng lo âu.

Đột nhiên Đàm
Tử nghe có
tiếng động: “Ai
dà! Chết rồi!
Có thú dữ!”.
Đàm Tử liền
vội vàng núp



vào, một tiếng cũng không dám động. Nhưng chờ đã
lâu mà vẫn không thấy có con thú dữ nào xuất hiện,
trong lòng tò mò, liền ngẩng đầu lên, tứ phía liếc
quanh.



“À! Hóa ra đây chỉ là một đám hươu con, chắc là chúng cũng đói rồi. Vậy nếu mình giả tiếng kêu của nó thì hươu mẹ nhất định sẽ nhanh trở về cho bú”.

Đàm Tử lạnh trí kêu lên và lén lút ẩn náu vào trong đám hươu con. Quả nhiên không ngoài dự đoán, hươu mẹ trở về.



Đàm Tử vui mừng phấn khởi và học cách làm như hươu con để lấy sữa hươu mẹ.



Sau đó, Đàm Tử bỏ sữa vào bình và mang về cho cha mẹ uống. Từ đó trở đi, Đàm Tử mỗi ngày cũng đều dùng cách này để lấy sữa hươu.



Có một lần Đàm Tử đang lấy sữa hươu, thì bỗng nhiên phát hiện có một đám thợ săn đang giương cung lặng lẽ tiến

tới. Lúc bấy giờ, hươu mẹ cũng phát giác và kêu lên một tiếng thất thanh làm cho các chú hươu con hoảng hốt bỏ chạy tứ phía. Chỉ có Đàm Tử nhất thời không biết làm sao nên ở tại nơi đó.





Khi thấy thợ săn sắp
sửa bắn tên, Đàm
Tử vội vàng kêu lớn
lên: “*Xin đừng
bắn!*”

Các thợ săn giật mình khủng khiếp, không hiểu tại sao
con hươu này lại đột
nhiên biến thành
người. Sau đó, Đàm
Tử mới kể rõ sự tình
cho các thợ săn nghe.



Các thợ săn nghe rồi, lòng đều kính nể và nói: “*Đàm*



*Tử! Người thật là hiếu
thảo. Ta từng tuổi này,
đây là lần đầu tiên gặp
phải người kỳ dị thế
này. Ta cũng có một
chút sữa hươu ở đây,
người hãy cầm lấy
mang về.”*



Đàm Tử nhìn các người thợ săn, lòng cảm kích bất tận, hai hàng nước mắt lưng tròng, nhiễu quanh một vòng rồi mang sữa hươu về nhà.

Có kệ khen rằng:

*Lão thân tư lộc nhũ
Thân quải lộc mao y
Nhược bắt cao thanh ngữ
Sơn trung đài tiễn quy*

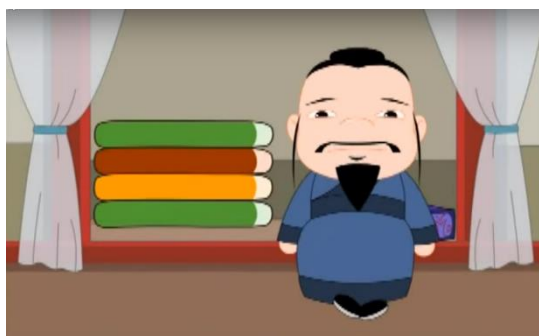
*Cha mẹ thềm sữa hươu
Da hươu áo khoác vào
Nếu không kêu lớn lên
Giữa rừng tên bắn ngay*

Câu chuyện thứ 7

Hý Thái Ngu Thân

Áo Màu Đùa Giỡn Làm Vui Cha Mẹ

*Phụ mẫu tại đường kỳ lão gia
Bảy mươi nào dám hờ môi ra
Lão Lai bắt chước làm con trẻ
Múa nhảy xênh xoang rộn cả nhà
Áo mào đủ màu trông sắc sỡ
Dâng trà giả ngã khóc oa oa
Trông con ngộ nghĩnh cười sung sướng
Cha mẹ mừng vui hưởng tuổi già*



“Cha mẹ mình tuổi cũng đã cao rồi, không thể đi du ngoạn đó đây, ở nhà hoài thì sẽ nhàm chán lắm. Mình phải nghĩ cách nào để họ vui lên mới được! Đúng rồi, đúng là cái tướng mạo này!”

- Cha! Mẹ!



- Tôi có phải đang nằm mơ không ông? Sao nhà chúng ta có thêm một tên quái nhân như thế?

- Bà ơi, tôi hình như cũng đang nằm mơ, tôi cũng thấy hấn nữa!

- Hình như là không phải! Hai chúng ta đều thấy



rõ như ban ngày! Sao lại là chiêm bao được?

- Đúng rồi! Hấn vừa mới gọi gì hả?

- Hấn...hình như vừa gọi “cha, mẹ” thì phải!



- Ủ! Vậy cha mẹ hấn ở đâu?

- Tôi cũng không biết nữa! Tôi chưa thấy qua người này bao giờ.

- Thừa cha mẹ, là con đây!



- À! Hấn quả là con của chúng ta

- Thừa cha mẹ, cha mẹ hãy nhìn con! Áo có đẹp không ạ?

Cha mẹ của Lão Lai Tử cười sung sướng: “Ha ha ha...”



- Thừa cha mẹ! Cha mẹ
hãy uống một chút nước
ạ!

- Đứa con này thật là có
hiếu!

- Dĩ nhiên rồi, nó là con
của chúng ta mà.



-Ai da! Đau chết con rồi, đau
chết con rồi...

- Đứa con này....



- Đứa con này càng lớn càng giống trẻ nít vậy!

Lão Lai Tử sinh vào thời Xuân Thu, ông phụng dưỡng song thân rất chu đáo. Tuy Lão Lai Tử đã trên 70 tuổi nhưng cha mẹ ông vẫn còn sống. Ông không bao giờ nói là mình già, bởi vì còn cha mẹ thì không xưng là già, “*Phụ mẫu tại, hồ ngôn bất xưng lão.*”



Lão Lai Tử luôn tìm đủ hết mọi cách để mong sao cho cha mẹ ông lúc nào cũng vui vẻ trong lòng.



Ông cải trang, mặc áo năm màu sắc sỡ và múa hát trước mặt cha mẹ mình.

Lại có khi dâng trà nước
để hầu hạ song thân
nhưng Lão Lai Tử giả
vờ bị trượt ngã rồi ngồi
khóc oa oa như con nít
lên ba.



Lão Lai Tử khiến cha mẹ
ông vui cười trước sự ngộ
nghĩnh của con mình.

Có kệ khen rằng:

*Hý vũ học kiêu si
Xuân phong động thái y
Song thân khai khẩu tiếu
Hỷ khí mãn đình vi
Vui đùa như trẻ thơ
Gió xuân lay áo màu
Mẹ cha nở nụ cười
Cảnh vui rộn khắp nhà*

Câu chuyện thứ 8
Mại Thân Táng Phụ
Bán Thân Chôn Cha

*Đổng Vĩnh bán mình chôn cất cha
Đường về Viên Ngoại gặp tiên nga
Bồng Lai Tiểu Thất trời ban xuống
Kết nghĩa phu thê dật lựa là
Trả nợ hồng trần tiên đắc đạo
Xây nền đạo đức giải oan gia
Trời xanh có mắt người nên biết
Thành bại nên hư bởi phúc nhà*





- Cô nương! Chẳng hay có duyên có gì mà cô lại cản lối tôi đi? Xin cô hãy nhường qua một bên!

- Anh tên là gì? Nhà anh ở đâu? Mong anh hãy nói rõ! Hình như lúc xưa em đã gặp anh rồi.



- Tên của tôi là Đồng Vĩnh. Nhà tôi ở tại Đan Dương. Cha mẹ tôi đều

đã qua đời. Cha tôi vừa mới mất, tôi không có tiền để chôn cất cha nên mới phải bán thân cho Phó Viên Ngoại làm công để



trả nợ. Việc mai táng của cha cũng mới vừa xong, bây giờ tôi đang trên đường đến nhà người ta để làm công trả nợ.



- Tiểu nữ đây cũng có chuyện rất thương tâm. Anh và em đều là những người có mạng khổ.

- Chẳng hay nhà cô nương ở chỗ nào và cô muốn đi đâu?



- Em tên là Tiểu Thất, nhà vốn ở tại Bồng Lai thôn. Em từ ngàn dặm xa xôi đến đây

để tìm người thân, nhưng đâu biết họ đã rời đi nơi khác rồi. Em hiện tại không có chỗ trú thân và cũng không biết phải đi đâu nữa.

- Nghe em nói vậy, chúng ta thật là cùng chung cảnh ngộ.

- Chỉ cần anh không chê bai, em nguyện cùng anh...

- Cùng anh sao???

- Kết hôn.



- Quyết không thể được. Cô nương nói chuyện thật không chín chắn chút nào. Chuyện chung thân đại sự đâu phải để đùa. Ta và cô mới gặp lần đầu, sao có thể nghĩ đến chuyện thành gia lập thất. Huống chi là ta

còn đang bán thân làm khổ công, có thể nào để cô cùng chịu cực khổ chứ!

- Tiểu nữ đây không cầu phú quý, không sợ cực khổ. Cũng vì thấy anh là người tốt và người cùng cảnh ngộ nên mới...

- Nhưng nơi này là đồng ruộng hoang vắng. Có ai làm người chứng hôn, có ai làm người mai mối?



- Vậy chúng ta sẽ lấy đại địa làm người làm chứng, Hòe âm thụ là người làm mai.

- Hả? Hòe âm thụ? Cây đó...Được rồi! Nếu hòe âm thụ cất tiếng nói thì ta với cô sẽ kết nghĩa phu thê, còn không thì xin cô hãy để ta đi. Thế nào hả?

- Như vậy đi, xin anh hãy gọi lên ba lần.

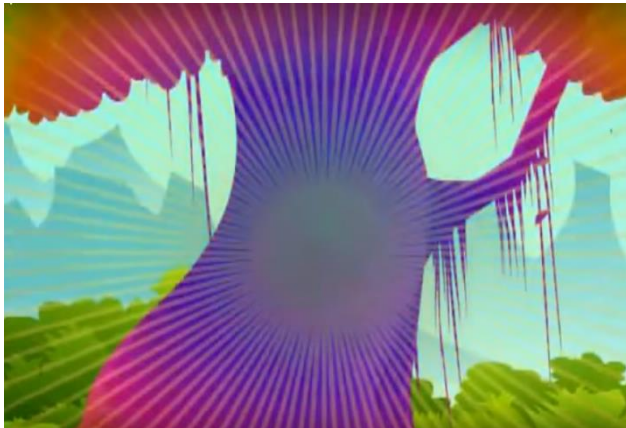
- Nói không nuốt lời!

- Tuyệt vô hý ngôn!

- Hòe âm thụ!
Nếu người có
thể lên tiếng thì
ta sẽ kết hôn với
cô nương này và
thỉnh người làm
người mai.



Hòe âm thụ! Nếu người có thể lên tiếng thì ta sẽ kết
hôn với cô nương này và thỉnh người làm người mai.
Hòe âm thụ! Nếu người có thể lên tiếng thì ta sẽ kết
hôn với cô nương này và thỉnh người làm người mai.



Cây hòe âm
thụ bỗng nhiên
cất tiếng nói:
“*Đổng Vĩnh!*
Người và Tiểu
Thất hãy cùng

nhau kết duyên, ta sẽ làm mai cho.”

-Hả? Có việc kỳ lạ như vậy sao? Xem ra trời cao đã an bài sẵn túc duyên này.



Sau khi kết hôn, Đồng Vĩnh và người vợ cùng đến nhà Phó Viên Ngoại để làm công trả nợ.

- Đồng Vĩnh! Vị cô nương này là ai?

- Cô ấy là nương tử của con.



- Vợ ngươi à? Khi làm giấy bán thân, rõ ràng ngươi ghi chỉ có một mình, sao bây giờ kiếm

đâu ra thêm một cô nương? Lão phu thấy chả có ích lợi gì khi nuôi thêm một người nữa!

- Ta cũng biết làm việc mà. Ta biết dệt vải và giặt quần áo.

- Cô mà cũng biết dệt à?

- Đúng vậy!

- Được lắm! Nếu người thật biết dệt thì hãy dệt cho ta ba trăm tấm lụa. Khi dệt xong, hai người có thể ra về.

- Được, nhưng nói không có bằng chứng rồi ông lại nuốt lời, lúc đó lấy gì để chứng minh?

- Thôi được, để ta viết giấy làm bằng chứng.

- Nương Tử!

- Đồng lang yên tâm, em sẽ dệt rất nhanh.

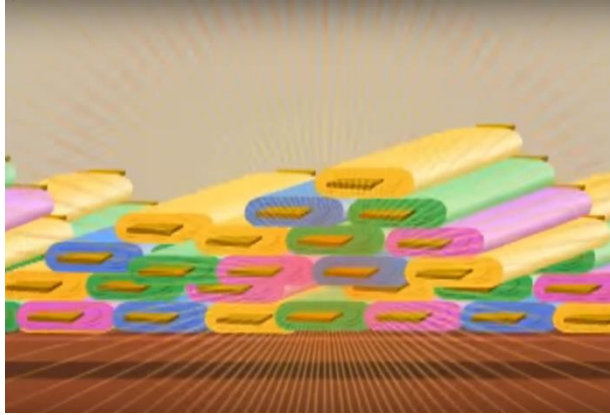


- Ba trăm tấm lụa!
Hừ! Bọn bay dệt cả đời cũng không xong mà muốn đòi về nhà hả?

- Đồng lang!

Anh xem!

- Em...Em thật
sự đã dệt xong
rồi sao?



- Đúng vậy!
Chúng ta hãy mau
đi nói cho phó
viên ngoại biết.

- Đây... Đây làm sao mà có thể được?

- Phó viên ngoại,
đây là 300 tấm
lụa.

- Thật...thật là
...đủ...đủ cả 300
tấm sao?



- Đồng lang! Rốt cuộc chúng ta có thể về nhà rồi!

- Về nhà? Người bán thân cho ta ba năm để làm công, làm chưa tới nửa năm mà đã muốn về nhà rồi à?



- Phó Viên ngoại! Lúc xưa ông nói chỉ cần dặt xong ba trăm tấm lụa thì chúng tôi có

thể đi, ông còn viết giấy làm bằng chứng nữa. Phó Viên ngoại! Chẳng lẽ ông đã quên rồi sao?

- Quên? Ờ...không....không... ta nhớ rồi! Thôi được, ngày mai các người có thể về nhà.

- Nương tử! Chúng mình vất vả bấy lâu, bây giờ mới có được tự do, nương tử phải vui mới đúng chứ? Sao nét mặt lại u sầu?





- Đồng lang! Em ...
em thật ra là tiên nữ
trên trời. Nhưng vì
em cảm động lòng
hiếu của anh, nên em
mới hạ phàm xuống

trần gian để giúp anh. Hiện tại, anh cũng đã trả nợ
xong rồi, cũng đến lúc em trở lại trên thượng giới.



- Hả? Làm sao mà có
thể được! Nương tử!
Cho anh biết đây không
phải là sự thật! Đây
không phải là sự thật!

- Đồng lang!
Duyên phận của
anh và em là do
trời cao đã an bài.
Mặc dù em đối với
anh có tình có



nghĩa, nhưng thiên mệnh khó tránh, anh cũng không nên quá thương tiếc. Em đi đây, anh ở lại bảo trọng!

Đồng Vĩnh sinh vào đời Hán. Lúc cha qua đời, vì nhà nghèo nên phải bán thân để lo việc mai táng. Sau khi chôn cất cha xong, trên đường đến nhà viên ngoại để làm việc trả nợ thì gặp một người con gái xin nguyện kết làm vợ chồng.



Người con gái ấy chưa tới một tháng mà đã dệt xong. Lúc hai người đang trên

đường trở về chốn xưa, người con gái đó nói lời từ

biệt và biến mất. Bởi Đồng Vĩnh có lòng hiếu thảo cảm động trời cao nên đã được tiên nữ xuống giúp.

Có kệ khen rằng:

*Táng phụ tương thân mại
Tiên cơ mạch thượng nghênh
Chức kiêm thường trái chủ
Hiếu cảm động thiên đình*

*Chôn cha nên bán thân
Trên đường gặp tiên đón
Dệt lụa trả nợ xưa
Lòng hiếu cảm động trời*

Câu chuyện thứ 9

Dũng Tuyên Dục Lý

Suối Phun Cá Chép Nhảy

*Bàng Thị Khương Thi cặp vợ chồng
Tâm đầu ý hợp hiếu tình thâm
Cá tươi nước ngọt chiều lòng mẹ
Lặn lội thân cò tận bến sông
Nắng sớm mưa chiều không nản chí
Vợ hiền dâu thảo vẹn câu tòng
Trời thương ban lộc cho dòng suối
Cá chép đôi con thỏa ước mong*

- Khương tâu
tâu! Em lại đi
gánh nước nữa
à?





- Vâng, thưa Lý đại tâu.

- Em mỗi ngày bôn ba đi xa gánh nước, chị thấy cực lắm đấy!

Ở chỗ này cũng có nước, em lấy ở đây cho đỡ mệt.

- Không đâu chị ạ! Mẹ chồng em không uống được nước giếng mà chỉ thích nước ở sông thôi.

- Vậy em đi mau đi nhé!

- Vậy nhé, gặp chị sau ạ!

- Khương lão thái thái thật là có phúc khi có một nàng dâu hiếu thảo như thế!



- Đúng vậy! Không những thế, con trai bà ấy cũng rất có hiếu nữa!

- Phải rồi, tôi một phần cũng không bằng nữa!
- Ông dĩ nhiên là hâm mộ người ta rồi vì con trai và con dâu của ông đâu có biết hiếu thảo chứ.
- Cũng đúng mà!



- Nương tử! Anh có cá mang về rồi này! Em hãy đi làm đi!

- Tốt quá! Để em đem vào kịp làm bữa cơm.





- Nương tử! Thật khổ cho em!

- Em không khổ tí nào. Mẹ tuổi đã cao cũng cần có người bầu bạn.

Em muốn mời Hoa Cờ lão Thái Thái đến dùng cơm cùng vui với mẹ có được hay không?

- Hay đó! Vẫn là nương tử nghĩ chu đáo! Sẵn dịp, mình mời gia đình của Hoa Cờ Lão Thái Thái



đến dùng cơm luôn. Như vậy sẽ làm mẹ vui hơn.

- Dạ vâng!



- Khương lão thái thái! Chị thật là có phước! Chị có một đứa con dâu rất hiền!

- Chị quá khen! Đứa

con dâu này thật rất tốt! Đây là các loại rau mà tôi thích ăn nhất.

- Mẹ hãy dùng món cá hôm nay xem có ngon không?



- Được, để ta ăn thử. Ừm! Ngon lắm! Lại đây các con, cùng ăn chung nào.

-Tướng công!
Tướng công!
Tướng công anh
xem! Có một
dòng suối trong
lành xuất hiện
ngay cạnh nhà chúng ta.



- Nước này...nước này và nước ở sông mùi vị thật giống nhau. Như vậy mẹ có thể uống nước suối này rồi.

- Đúng đó, chắc chắn là mẹ sẽ rất thích.





- Ồ kìa!

- Em sao vậy?

- Có đôi cá chép vừa nhảy lên từ dòng suối. Em có phải đang nằm mơ không anh?



- Không đâu em!
Xem chừng đây tất
cả là do trời cao đã
ban cho chúng ta đó.

- Vậy chúng ta
mang cá này vào

trong để sửa soạn bữa cơm cho mẹ.

- Được đó, em hãy đi làm đi!

- Mẹ, xin hãy dùng thử!

- Ừm, thật ngon lắm!



Khuông Thi sinh vào đời Hán. Ông rất hiếu thuận với mẹ, lại có vợ là Bàng Thị cũng hiếu thảo hết mực. Mẹ của ông đặc biệt chỉ thích uống nước ở sông, vì dòng nước luôn được lưu chuyển và chảy xiết nên nước rất trong trẻo, sạch sẽ, mùi vị cũng ngon hơn nước giếng. Vì thế, nàng dâu Bàng Thị mỗi ngày đi rất xa để gánh nước về. Ngoài ra, mẹ ông còn thích ăn cá tươi. Thế nên, hai vợ chồng mỗi ngày tìm cho được cá mang về. Lại sợ mẹ một mình buồn tẻ nên thường mời các bà lão hàng xóm sang chơi và chuyện trò cho vui. Về sau, tự nhiên bên cạnh nhà có phun ra dòng suối ngọt như ở sông. Lại mỗi buổi sáng có hai con cá chép nhảy ra. Từ đó về sau, hai vợ chồng có nước và cá để phụng dưỡng mẹ mà khỏi phải vất vả như xưa nữa.

Có kệ khen rằng:

Xá trắc cam tuyên xuất

Nhất triêu song lý ngư

Tử năng tri sự mẫu

Phụ cánh hiếu ư cô

Cạnh nhà suối ngọt phun

Sáng ra đôi chép nhảy

Con trai biết thờ mẹ

Nàng dâu hiếu mẹ chồng

Câu chuyện thứ 10
Thập Tang Cung Mẫu
Nhật Dâu Nuôi Mẹ

*Thái Thuận mất cha sớm thảo ngay
Gặp thời loạn lạc lắm chua cay
Vào rừng nhặt quả phân hai loại
Tướng giặc khảo tra mới tỏ bày
Quả tốt mang về dâng hiến mẹ
Xấu ăn lót dạ đỡ qua ngày
Xích Mỹ rõ chuyện cho quà tặng
Mới biết hiếu từ cảm động thay*

- Ai dà! Cuộc sống ngày càng khó khăn.

- Tất cả đây đều là do phản thần Vương Mãn độc



quyền thống trị, chỉ biết hại dân, làm khổ dân chúng.

- Hiện tại chúng ta chưa có được bữa ăn ngon. Nếu hân mai này thực sự lên làm Hoàng Đế thì chúng ta...(hu hu...)



- Thưa mẹ!
Con đã về rồi
ạ.

- Thuận Nhi, con có mệt không? Hãy đến đây rửa mặt trước đi con!

- Thưa mẹ! Con không mệt ạ.





- Cháu chào chú Dương!

- Ấy, Thuận Nhi! Con đi đâu sớm thế?

- Dạ! Con lên

núi hái dâu ạ.

- Thuận Nhi thật là hiếu thảo. Con hãy đi sớm về mau!

- Dạ! Xin gặp chú Dương sau nhé!

- Đứa trẻ này thật đáng thương. Nếu cha nó còn sống thì nó sẽ không cực khổ như thế.



“A, mình phải trở về nhà, nếu không ở nhà mẹ sẽ rất lo lắng.”

- Hahaha...! Chúng ta hôm nay thật là may mắn! Tên tiểu tử này xách hai giỏ trúc đi đâu đây? Không biết có đựng đồ gì tốt trong đó không?



- Tên tiểu tử nguoi thật chẳng biết tốt xấu! Gặp phải giặc Xích My ta chẳng những không

dâng đồ lên mà còn lén giấu.

- Đại ca, tên tiểu tử này giấu cái gì đó. Đừng tốn thời gian nói chuyện với thằng nhóc này! Để em qua đó lấy về xem.





- Các ông...Các ông không thể lấy đồ này của tôi! Các ông lấy rồi, mẹ tôi sẽ ăn gì đây? Hu hu hu...

- Ta tưởng là bảo bối gì, thì ra chỉ là mấy trái dâu. Tên tiểu tử ngươi cũng gan dạ thật đấy! Ngươi không biết gặp phải Xích My ta muốn chống cự thì chỉ có một con đường chết mà thôi.



- Tôi chỉ biết là những trái dâu này mà bị các công cướp đi, thì mẹ tôi sẽ bị đói chết...Hu hu hu...



- Xem ra... người cũng có hiếu lắm! Vì sao hai cái giỏ dâu này lại phân thành hai loại như thế?

- Những quả dâu đen đã chín và ngọt thì để giành cho mẹ tôi. Còn những trái đỏ chưa chín nên chua thì để lại cho tôi ăn.



Cho nên tôi mới phân thành hai loại như thế.



- Thật ngĩ không ra, người quả nhiên hiếu thảo! Anh bạn trẻ, những quả dâu này ta trả lại cho người đó.

Đây là ba thúng gạo và một đùi thịt trâu. Hãy mang về và phụng dưỡng tốt mẹ người. Trời cũng sắp tối rồi, anh bạn hãy trở về mau.
- Cảm ơn đại ca!



Vào đời Tây Hán có một người con hiếu tên là Thái Thuận. Em mồ côi cha từ lúc còn ấu thơ và ở với mẹ rất hiếu thảo.

Gặp năm mất mùa đói kém, nội chiến nổi lên, đồng lúa chín năm hoang phế, không một hạt gạo, Thái Thuận phải vào rừng tìm quả dâu để thay cơm lót bụng.





Em lựa quả nào chín để vào một giỏ, còn quả nào đỏ bỏ vào giỏ khác. Lúc trên đường về nhà gặp phải tướng

giặc Xích My, khi trông thấy thế, giặc liền hỏi, Thái Thuận trả lời: “*Quả dâu đen chín và ngọt để dành cho mẹ, quả nào đỏ và chua thì để cho tôi dùng.*”



Tướng giặc khen em là người con hiếu thuận nên ban cho ba thúng gạo và một đùi thịt trâu mang về.

Có kệ khen rằng:

*Hắc tang phụng huyên vi
Đề cơ lệ mãn y
Xích My tri hiếu thuận
Nguu mễ tặng quân quy*

*Dâu đen nuôi mẹ hiền
Bụng đói lệ thấm áo
Xích My biết hiếu để
Trâu gạo tặng mang về*

Câu chuyện thứ 11
Khắc Mộc Sự Thân
Khắc Gỗ Thờ Cha Mẹ

*Bất hạnh ngoài thân hiếu nội tâm
Lớn khôn biểu hiện vợ sai lầm
Tạc hình tượng gỗ dâng cơm nước
Sớm tối chăm lo mật niệm thăm
Hiếu kính Đinh Lan linh hiển lộ
Mắt tay máu lệ rõ tình thâm
Linh hồn vất vưởng nên nương tựa
Mới biết sự tình dương cách âm*





- Đinh thúc thúc! Chú đang làm gì đó?



- Chú đang khắc tượng gỗ.
- Chú khắc tượng gỗ của ai vậy?
- Chú khắc tượng của cha mẹ.

- Sao chú ấy lại phải khắc tượng gỗ của cha mẹ chú?





- A, mình biết rồi!
Cha mẹ của Đình
thúc thúc đều đã qua
đời cả, chú ấy nhất
định là rất thương
nhớ, cho nên mới

khắc hình tượng họ trên gỗ. Như vậy mỗi ngày chú ấy
đều có thể nhìn thấy họ rồi!

- Bình Nhi thật
thông minh!

- Đình thúc thúc!

Cháu cũng thông
minh nữa. Bình
Nhi không thể
giỏi hơn cháu đâu!



- Đúng rồi! Cháu cũng thông minh nữa!

-A! Bình Nhi! Chúng ta đi chơi thôi! Hi hi...



Sau khi khắc xong hai bức tượng gỗ, người con trai cung kính đặt hai bức tượng lên bàn thờ.



- Anh kéo em đi đâu chứ?

- Đi thỉnh an cha mẹ!

- Thỉnh an? Cha mẹ anh chẳng phải đã mất lâu

lắm rồi sao?

- Cha mẹ thật đã qua đời rồi. Nhưng mà anh vừa mới khắc xong hình tượng gỗ của họ. Sau này chúng ta cứ tới trước đó để thỉnh an.





- Phụ thân! Mẫu thân! Xin đừng trách hài nhi dùng phương pháp này để hiếu kính cha mẹ.

- Anh lấy cơm canh tươm tất đi đâu đó?

- Anh lấy dâng lên cho cha mẹ dùng!



- Đó chỉ là những tượng gỗ thôi, làm sao mà ăn được?



- Cha, mẹ! Con mời cha mẹ dùng cơm!

- Hai cái người gỗ này! Muốn ta hầu hạ thỉnh an hả? Các người không phiền, ta cũng thấy phiền mà!



- Á...



- Sao nước mắt lại rơi như thế này? Lẽ nào có ẩn tình gì? Chẳng lẽ vợ ta làm?

- Tượng gỗ cha mẹ anh tại sao lại chảy nước mắt?

- Em ...em...



- Tôi quả nhiên đoán không sai, bà thật chẳng có chút lòng hiếu thảo nào! Cả

tượng gỗ của cha mẹ ta mà bà cũng không tha! Mà thôi, mà thôi! Tôi viết ly thư này, bà hãy đi đi...



- Em không muốn đâu! Anh thứ lỗi cho em! Em hơi
cải rồi. Em sẽ không dám làm như vậy nữa, huhuhu...

Đinh Lan sinh vào đời Hán, mồ côi cha mẹ lúc còn
bé. Từ nhỏ, ông thường nghĩ đến song thân. Lúc
trưởng thành, Đinh Lan điêu khắc hình tượng cha mẹ
bằng gỗ để thờ phụng, ngày ngày dâng cơm, thắp
hương lễ lạy, vấn an
thăm hỏi. Sau khi lập
gia đình, Đinh Lan dẫn
vợ đến trước hình gỗ
cha mẹ mà hành lễ như
vậy mỗi ngày hai lần.



Về sau, vợ của ông sinh lòng bực tức, dùng kim châm vào tay tượng gỗ xem có gì lạ không, nhưng không ngờ tức thì có giọt máu chảy ra.



Đến bữa, Đinh Lan dâng cơm như thường lệ. Khi nhìn thấy tượng gỗ rung rung nước mắt, kẽ tay lại chảy máu, ông xem xét

kỹ mới biết vợ mình đã làm, nên lập tức viết ly thư đề từ bỏ vợ ngay.

Có kệ khen rằng:

*Khắc mộc vi phụ mẫu
Hình dung tại nhật thân
Ký ngôn chư tử diệt
Các yếu hiếu song thân*

*Khắc gỗ thờ mẹ cha
Hình hài như lúc sống
Nhấn bảo cùng con cháu
Hiếu thảo với song thân*

Câu chuyện thứ 12

Vị Mẫu Mai Nhi

Chôn Con Cứu Mẹ

*Hiếu nghĩa đôi đường rõ khó phân
Con còn cơ hội mẹ một lần
Chôn con đào huyết bầy của báu
Quách Cự trời ban sạch nợ trần
Con đại mẹ già đều được cứu
Trời cao đất rộng đãi hiền nhân
Gia đình đoàn tụ nhờ ân đức
Tích lũy dài lâu mới được phần*

- Anh về rồi
à?





- Ủ! Cơm chín chưa vậy em?

-Dạ, cơm cũng sắp chín rồi. Anh đi rửa mặt trước đi!

- Được, anh đi đây.

Cả nhà cùng ngồi ăn cơm. Người bà thường xẻ phần cơm của mình cho đứa cháu rồi nói: *“Đứa trẻ còn nhỏ, nên cần phải ăn nhiều thêm.”*



- Thừa mẹ, đứa bé còn nhỏ, ăn không nhiều đâu ạ.



Bà cười hiền hậu rồi nói: *“Cũng chính vì còn nhỏ nên nó mới cần ăn nhiều thêm để cho mau lớn lên.”*

- Mẹ luôn nhường thức ăn cho đứa nhỏ, tự mình còn không no, như vậy làm sao mà được!



- Cũng tại chúng ta nghèo quá nên không phụng dưỡng tốt mẹ được. Vậy mà hiện tại mẹ còn nhường



cơm không ăn, anh cũng thấy bất nhẫn. Anh thật cũng chẳng muốn nuôi con mình nữa.

- Mà con mình cũng thật tội nghiệp, đã ba tuổi rồi mà nhìn không bằng đứa hai tuổi. Đây là do ăn uống không đủ.



- Các con đang ở đó nói gì? Sao giờ còn không ngủ?

- Dạ, không có gì đâu mẹ, chúng con đi ngủ đây!



- Nương tử! Anh đã có cách.

- Là cách gì?
- Chúng ta có thể....bỏ đứa con này rồi đem chôn nó đi.
- Thế làm sao mà được?



- Anh cũng không đành lòng, nhưng nếu con mình ở lại thì mẹ sẽ không được

no. Nếu không có nó thì mẹ sẽ không bị đói nữa.

- Không còn cách nào khác nữa hả anh?
- Anh đã suy nghĩ rất lâu, chỉ còn có cách này mà thôi.
- Ôi...mình nói cũng phải!



- Đây là cái gì?
- Anh cũng không biết. Hình như là cái hũ thì phải.

- Cái hũ này sao lại ở đây?
- Hãy để anh đào lên xem sao.

- Xem ra trời cao biết hôm nay chúng ta chôn con nên quan tài cũng chuẩn bị chu đáo. Chúng



ta có thể để con mình vào trong này.

- Hả? Sao lại có vàng ở trong cái hũ này?

- Trời ơi! Thật là nhiều vàng quá! Là của ai giấu?
Giờ phải làm sao đây anh?

- Anh cũng không biết! Sao chúng ta không đi báo quan? Dù sao đi nữa, hũ vàng này cũng không rõ lai lịch.

- Đúng đó, tiền tài bất nghĩa thì không nên lấy. Nếu chẳng phải của mình thì chúng ta cũng chẳng muốn.

Anh xem, trên hũ vàng có viết mấy chữ kia: “*Người làm quan không thể lấy về. Dân chúng cũng không thể mang đi*”. Vậychẳng lẽ là....

- Có lẽ là trời cao ban cho chúng ta đó. Vậy là con mình được cứu rồi! Mẹ cũng được cứu nữa!



Quách Cự sinh vào đời Hán, là một người hết sức nghèo khổ. Gia cảnh của vợ chồng Quách Cự vô cùng khó khăn và họ còn có mẹ già cần phụng dưỡng. Thế nhưng sau khi hai vợ chồng sinh thêm một đứa con thì cuộc sống càng thêm khốn đốn và thường là mỗi bữa đều không đủ thức ăn để lót bụng. Mẹ ông vì rất thương cháu nên mỗi bữa thường nhịn đói để nhường phần ăn của mình cho cháu nội của bà. Thế nên sức

khỏe càng ngày càng suy nhược và một thời gian lâu sau thì bà ngã bệnh. Vốn là một người con chí hiếu, Quách Cự đau xót vô cùng và trần trọc mỗi đêm.



Cuối cùng Quách Cự nói với vợ rằng: “Chúng ta thật là bất hiếu. Chúng ta đã không phụng dưỡng mẹ chu đáo. Cũng tại vợ chồng mình quá

nghèo nên không đủ thức ăn để nuôi con và mẹ cùng một lúc. Vợ chồng mình còn trẻ và mai này vẫn có thể có thêm con, nhưng mẹ thì tuổi đã cao và sẽ không còn sống được bao lâu, chúng ta cần phải chăm sóc và nuôi dưỡng mẹ cho tốt”. Mặc dầu vợ Quách Cự thương con tha thiết, nhưng vì là một nàng dâu hiếu đễ nên nàng phải đành lòng. Khi vợ chồng Quách Cự đào hố để chôn con thì phát hiện một hũ vàng và trên đó có dòng chữ: “Quà tặng cho hiếu tử Quách Cự.”

Có kệ khen rằng:

*Quách Cự tư cung thân
Mai nhi nguyện mẫu tôn
Hoàng kim thiên sở tứ
Quang thái diệu hàn môn*

*Quách Cự nghệ nuôi mẹ
Chôn con mong mẫu còn
Trời ban vàng dưới huyết
Chiếu sáng cảnh cơ hàn*

LƯU CHIỀU